

BÌNH NGUYÊN LỘC



Con
Hai Vàng

con

Nai vàng

Bình Nguyên Lộc

con nai vàng

Bình Nguyên Lộc

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

con
nai vàng

BÌNH NGUYỄN LỘC

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 1, 2 * 01-15/10/1965

Cô ấy là người nhón rồi đẩy chú
lị.

Câu nói trên đây, chơn thật lắm, là của một bà bạn của mẹ Lan, người gốc Hà Nội, thốt ra khi mẹ Lan mắng yêu nàng là trẻ con.

Đó là một lời khen, tuy nhiên không làm cho nàng thích. Lan nghe mình còn trẻ con và cứ muốn trẻ con thôi, mặc dầu nàng đã hăm ba.

Nhưng nay, bước vào sân của cái công sở ấy, nàng lại nhớ lời khen không được thích của mấy tháng trước giúp nàng tự tin.

Từ nhà ra đây, nàng hồi hộp lắm, không hiết là sợ ai, sợ cái gì, và vẫn thấy mình vô lý, nhưng cứ sợ.

Thình lình lúc xuống xe, vụt nhớ lại lời của bà bạn tổ tôm của mẹ, nàng mới chợt hiểu rằng mình bị mắc cảm trẻ con.

Ừ, trẻ con thì thích ghê đi, nhưng trong những trường hợp khác kia, chớ còn đi tìm sanh kế thì trẻ con, người ta coi ra gì!

– Cô ấy là người nhớn rồi đấy chứ lì.

Cái giọng miền Bắc của bà ấy, ban đầu cả nhà nghe không hiểu gì, nhưng rồi sau quen đi, lại thấy hay. Cỡ bà ấy mà nói láo, người nghe cũng tin được như thường. Nhưng không, quả bà ta nói thật.

Lan chợt thấy rằng mình trước đây

mấy phút đồng hồ, còn bị mặc cảm trẻ con vì thành linh nàng tự tin khi nhớ lại lời khen này bây giờ nó có tánh cách kích thích lạ kỳ.

Nàng cố nhớ lại tuổi tác của mình cố nhớ lại hình ảnh của mình trong gương để soát lại tự tin vừa đến một cách bất thần,

Đúng là nàng đã là người lớn.

Nhưng khi bước lên những bậc thang bằng đá hoa giả, thoáng thấy mấy cô thư ký ngồi trong kia, nàng lại hồi hộp. Đây là cái sợ mà nàng ý thức được căn nguyên: người ta có chỗ làm, còn nàng là người đi xin việc. Nàng mắc cỡ lắm.

Ngồi ở bàn ngoài hết là một cô thư ký còn trẻ măng, trạc hai mươi thôi, tức trẻ hơn nàng những ba tuổi.

Cô ấy ngược lên gật đầu chào nàng rồi thấy nàng lấp ló, cô ta hỏi:

– Cô tìm ai?

– Tôi muốn gặp ông chủ sự.

– Có việc chi?

– Tôi xin dạy học.

– Ở đâu, trường nào.

– Tại một trường Trung Học Đô Thành.

Cô ấy mỉm cười, hơi mĩa mai rồi hạ giọng xuống hỏi:

– Ai giới gắm cô?

– Không có ai giới hết.

– Thật không?

– Thật.

– Nếu quả thật như vậy thì còn lâu. Tôi xin nói lên riêng với cô nhé: Rất nhiều người được nhiều ông bự gởi gắm, mà chỉ có một số là được nhận thôi.

– Nhưng tôi muốn thử xem.

– Tùy cô. Chú Lân, chú đưa cô này vào phòng ông chủ sự.

Cái cô ấy hách một cây. Cô ta ăn nói hoạt bát và có vẻ kẻ cả với Lan lắm. Cô ta đã sống mà “lị”! Cô ta sai một ông đầu hoa râu chạy có cờ, bằng một giọng bề trên, khác hẳn với nàng, ở nhà nàng cũng không hách như vậy với kẻ ăn người ở.

Thình lình Lan lại bị mặc cảm trở lại, y như trước. Nàng nghe mình còn hôi mùi nhà trường quá, trước một cô bé đã biết đời có lẽ đã hai năm rồi.

– Mời cô ngồi.

Trước bàn giấy của ông chủ sự cô đặt hai chiếc ghế Macadi. Ông ta mời mà không ngược lên và cứ tiếp tục làm việc.

Lan không dám ngồi, đứng đó chưa biết nói gì.

– Cô tìm tôi có việc chi?

– Dạ, cháu xin dạy học.

– Về nhà làm đơn rồi đem đến nạp với đầy đủ hồ sơ.

– Dạ, đơn và hồ sơ đã nạp rồi từ 12 tháng nay.

– Vậy à? Nhưng đã có người nạp từ 36 tháng nay thì cô nên chịu khó đợi.

– Nhưng thưa ông, cháu rất nhiều điều kiện.

– Điều kiện gì?

– Cháu có bốn chứng chỉ Văn Khoa tức còn một năm nữa là cháu đậu cử nhơn.

– Vậy à? Cô xin dạy ở đâu?

– Dạy ở Đô Thành.

– Khó mong. Nhưng thôi, cô cứ về, tôi xem hồ sơ lại coi ra thế nào. Hiện giờ tôi bận lắm.

Lan biết rằng hồ sơ của nàng chưa bao giờ được xem tới cả, và ông ấy sẽ quên nàng mất nếu nàng đi. Nên chỉ nàng nói:

– Thưa ông, nhà cháu suy sụp thành linh, nguy ngập quá, xin ông thương cho.

– Khổ quá, các cô các cậu nào cũng vậy. Các cậu thì ba gai, còn các cô thì cứ

nài nỉ mãi. Tôi bận lắm, cố thấy chớ?

– Nhưng thưa ông, cháu nguy khốn lắm.

Lan nài nỉ mấy câu rồi thấy mình dạn dĩ chớ không quá nhút nhát như nàng đã tưởng.

Có lẽ ông ấy khó chịu nên chặc lưỡi rồi nói:

– Thôi, cô cứ ngồi đó đợi tôi một lát.

Bấy giờ nàng mới dâm ngồi.

Cái cô thư ký khi nãy mang giấy tờ vào cho ông chủ sự ký tên, nhìn nàng mà mỉm một nụ cười khó hiểu. Cảm tình chăng? Hay chế giễu?

Hằng thế kỷ đã qua, ông chủ sự mới đứng lên, bước lùi ra sau để mở những cái hộc của một tủ bằng sắt, tủ gồm lu

bù học như là tử của các hiệu thuốc Bắc người Tàu.

Lại hằng thế kỷ qua nữa, ông ấy mới đem trở lại bàn một xấp giấy mà từ trên hết là là đơn do chính tay nàng viết. Lan ngóng cổ lên dòm nhận diện được tuồng chữ của mình rồi tim nàng đập thành thình.

Ông ấy gạch đi những chữ quan trọng trong đơn bằng bút chì nguyên tử, rồi xem hồ sơ,

Xong đâu đó, ông ta nói:

– Quả cô đủ điều kiện hơn nhiều người khác. Nhưng mà cô chỉ có thể được dạy giờ thôi chứ không mong làm giáo sư công nhựt đâu...

Lan mừng quá, không thốt ra được lời nào.

– . . . Nhưng ở Đô Thành không có chỗ trống...

– Thưa ông, ở trường trung học X. người ta còn cần hai giáo sư.

– Cô không có quyền biết chuyện nội bộ của nhà nước. Nếu cô chịu đi xa thì được.

– Dạ, ở đâu ông?

– Ở tỉnh Y.

– Là ở đâu ông? Cách đây bao xa?

– Tôi cũng chẳng biết. Đó là một tỉnh mới, thiết lập giữa rừng, ở miền Đông.

– Trời ơi!

– Lại các cô nữa! Các cậu tôi gọi đi đâu họ cũng nhận hết.

– Đó là chuyện dĩ nhiên. Xin ông thử tưởng tượng ông chịu để cho chị ở nhà đi vào rừng không?

Ông chủ sự hừ một tiếng rồi hỏi:

– Cô nhận hay là không nhận thì nói đi để tôi còn làm việc khác.

Đó là tối hậu thư. Và đây là lần đầu tiên trong đời nàng mà Lan bị hất hủi về tinh thần. Nàng tủi thân quá và tức ghen, đôi mắt sáng lên vì lóng lánh lệ, Lan ngậm cầm thật lâu mới đáp được.

– Thôi thì ông cho gì cháu xin nhận này, chớ biết sao giờ.

Hình ảnh cửa nhà sa sút hiện lên cùng một lượt với thời gian mà Lan thốt ra câu đó và còn kéo dài hơn nhiều.

– Vậy mai cô đến lấy sự vụ lệnh để đi Y. Còn như cô không cần gấp lắm thì cứ nằm nhà, chúng tôi có bốn phận gọi đến cho cô.

Mau miệng Lan nói:

– Cháu sẽ đến.

Nói xong, nàng xấu hổ quá!

Nàng đã tự lật tẩy mình là kẻ đang dối. Trong giới học sinh và đại học của nàng, nghèo có thể không được hoan nghênh, nhưng không bao giờ bị khinh rẻ ra mặt. Ngoài đời thì khác, nàng đã có dịp hơi hơi biết điều đó rồi.

✱

– Ba ơi, tỉnh Y ở đâu ba?

Ông Phán Sanh vừa về tới nhà sau buổi làm việc sáng, chưa kịp thay áo đã nghe đứa trưởng nữ của ông hỏi câu ấy. Ông day lại thì thấy đôi mắt của bà Phán hơi sưng sưng và bà đang hỉ mũi chứng tỏ rằng bà khóc đã lâu rồi, có lẽ đến hơn hai tiếng đồng hồ chớ không ít.

Chứng hửng, ông hỏi mà không đáp lời con:

– Mẹ nó sao vậy?

Bà Phán nạt rống lên, kể như kể đám ma:

– Ông ơi, chết con ta rồi! Họ gọi nó lên rùng.

– Đi đâu?

Vốn đã biết con xin dạy học, ông Phán về hưu và được lưu dụng này hỏi mà không ngạc nhiên.

– Dạ đi Y ba àl

– Y? Hừ xa thật đó. Và rừng thật đó.

– Nhưng ở đâu ba?

– Không ai mà biết được những tỉnh mới lập ra. Thường thì họ khoét một lỗ giữa rừng để cất tỉnh lỵ, có nơi không đào giếng được, như ở Phước Thành chẳng hạn, mà ba chỉ nghe nói thôi chớ cũng chẳng hề thấy mặt tỉnh lỵ Phước Thành lần nào.

Nhưng dù sao miền Đông nghèo thì chỉ ở các tỉnh lỵ mới có trường trung học. Con ở tỉnh lỵ cũng tương đối dễ chịu. Thế nào, đã được nhận rồi à?

– Dạ. Và mai này thì có sự vụ lịnh.

Bà Phán vừa khóc hu hu vừa hỏi:

– Ông có bạn hữu gì làm việc ở đó không?

Nhưng ông Phán trầm ngâm nghĩ ngợi chớ không đáp câu hỏi của vợ.

Ông chỉ được lưu dụng có một năm thôi, mà còn hai tháng nữa thì hết hạn. Nhà sẽ nghèo túng lắm, nhưng ông không hề bắt con bỏ học để đi làm. Tự nhiên nó nài nỉ nó tranh đấu đòi xin dạy học, ông những ngỡ nó sẽ dạy ở Sài Gòn, hoặc có xa lắm là Biên Hòa, Tân An, chớ nào dè...

– Hay là con đừng nhận, ông nói.

– Tôi cũng bảo nó như vậy, nhưng nó nằn nằn quyết một không nghe.

– Không, tôi không có bạn hữu nào trên đó hết.

Ông Phán đáp nguội bà. Nhưng có cũng chẳng giúp ích nó được gì. Sự thiếu an ninh, thiếu tiện nghi trong rừng thì đến ta là cha mẹ ruột nó cũng không làm gì được, huống chi là một người bạn. Còn về hạnh kiểm nó thì tôi không lo.

Lan không có khóc. Nhưng lòng háo hức bước vào đời của nàng, đã nguội từ sớm đến giờ. Bao nhiêu phần khởi của tuổi trẻ, giống hệt phần khởi của một con gà con chưa thật đầy đủ lông cánh, bao nhiêu hăng hái đã bị hình ảnh u buồn của một vùng biệt tịch làm nhụt đi.

Thì ra cuộc đời không phải là cảnh tiên mà nàng mơ ước từ mấy năm nay. Nàng vẫn biết có nữ công chúc được thuyền chuyển đi làm việc xa, nhưng đợi đến lúc chính mình phải chịu cảnh đó thì cái ý thức ấy mới hết mơ hồ, mới bị thực tế trắng trợn bắt thần đưa nàng ra

khỏi giấc mộng màu hồng.

Đêm nay Lan ngủ với mẹ, chớ không ngủ riêng như từ mười mấy năm nay nữa. Và nàng đã khóc. Lạ quá! Trong con người của nàng có cô gái ham làm người lớn, mà cô bé còn thích hít hơi mẹ cũng vẫn chưa chết.

Những cô gái lên xe hoa mà khóc, khóc thật ấy, chắc cũng ở trong tâm trạng của Lan đêm nay.

Đêm nay kể như là một khúc quanh chữ CHI trong đời nàng, qua khỏi khúc quanh ấy thì chỉ còn biết nhìn tới đằng trước chứ không còn mong lui lại được nữa. Đành là những ngày cuối tuần, những ngày lễ nàng sẽ về, và nhà này như là căn cứ của một chiếc chiến thuyền hoặc thương thuyền. Nhưng cả hai loại thuyền đó đều chỉ có căn cứ chơi

một cách tượng trưng thôi chớ nó vẫn tự túc giữa biển khơi từ năm này đến năm khác, rồi khi mà tàn cuộc đời rồi thì nó được chặt ra, cho vào cần xé ve chai của chú Chệt mua đồ cũ, hoặc đang nửa cuộc đời, nó sẽ bị một trái thủy lôi đánh cho nó chìm ngấm.

Làm người lớn thì thích ghê đi, nhưng sao mà lúc dọn chân để bước lên ngôi người lớn nó buồn dữ vậy?

Riêng Lan, nàng có nhiều lý do hơn người khác để mà buồn. Không có cô gái Sài Gòn nào đang hăm hở sống mà ham chôn chặt đời mình vào chốn núi rừng cả. Nàng có bạn trai đi dạy học ở Kontum, ở Pleiku. Nghe thì xa vạn dặm, nhưng thật ra đó là những thành phố đã có lâu đời rồi, với làng mạc chung quanh, chớ không phải một tỉnh lỵ cắt ngang xương như một lổm rừng mới khoét, như cái

tỉnh Y mà nàng sẽ lên đường tới đó ngày mai này.

Nhưng ngày mai này, làm gì mà có sự vụ linh như người ta đã cho nàng biết. Lan đã ngủ quên trong niềm đau chia ly rồi phải qua đến năm cái ngày mai như thế mới lấy được giấy tờ, bởi quan quyền làm việc chớ nào phải chữa lửa.

Sống ở Đô Thành từ năm lên ba, Lan chưa hề thấy con trâu lần nào. Thành thử chuyến đi này là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm đối với nàng, cũng bằng như là ông Kha-Luân-Bố đi tìm Mỹ Châu, à không, đi tìm chú Ấn Độ và xứ Cathay.

Nhờ vậy mà trên chiếc xe ca, nàng không có khóc nhớ nhà. Lo sợ và mê thích thiên nhiên giúp nàng tạm quên bà mẹ mến yêu mà hồi hôm này nàng còn chui đầu vào nách.



– Dĩ hôn!

Ông hiệu trưởng kêu lên, khi nghe người thiếu nữ Sài Gòn này vào đọc hết bài diễn văn của nàng:

– Thưa ông, tôi tên là... Lan, vừa được bộ Quốc gia Giáo dục bổ lên đây để...

– Dĩ hôn! Tôi trông đợi cô hơn một tháng rồi.

– Ông trông đợi tôi?

– À không, tôi trông đợi một giáo sư mà tôi thiếu. Mấy năm sau này, Trung Ương làm việc lạ kỳ không hiểu được. Không rõ suốt ba tháng bãi trường họ làm gì mà năm nào cũng tựu trường xong một hai tháng họ mới gọi giáo sư. À, may quá, có ông giám học lại kia.

– Rua ông hiệu trưởng.

– Rua.

Cả hai ông đều còn non nheo nhéo, dễ thương chưa ông nào tới ba mươi. Ta thiếu cán bộ ghê lắm.

Ông giám học nhìn Lan rồi hỏi ông hiệu trưởng bằng mắt, ông này giới thiệu:

– Cô Lan, nữ giáo sư mới được bổ lên đây.

– Hân hạnh. Cô Lan ở Đại học sư phạm ra à?

- Dạ không, tôi ở Văn Khoa.
- Đã cử nhơn chưa?
- Dạ, mới bốn chúng chỉ thôi.
- Tức là dạy giờ?
- Vâng.

– Nhưng cũng được. Cố có hai mươi giờ mỗi tuần, mỗi giờ một trăm hai thì cũng dư sống. Đáng lý gì cô chỉ được mười giờ thôi, vì bốn trường xin tới hai giáo sư. Nhưng ở dưới lại cho có một. Có thể rồi tháng sau họ sẽ gởi lên một nữa, nhưng chúng tôi dồn hết cho cô, và nhứt định không nhận người tựu trường trễ ba tháng. Mặc kệ Trung-ương. Trung ương! Trời, chán bỏ xù!

- Cô đã dạy qua trường nào chưa?
- Dạ, tôi mới đi dạy lần đầu.

Cả hai ông cụ non đều đưa cả hai tay lên trời một lượt, lặng lẽ nói lên sự thất vọng và nỗi khờ tâm của họ trước một cộng sự viên thiếu kinh nghiệm như thế.

Bấy giờ cả hai ông cụ non ấy mới nhìn lại cô bé này mà vụt thành linh họ thấy là một “con nai vàng ngơ ngác”.

Và thành linh Lan bật cười. “Con nai vàng ngơ ngác” là từ ngữ mà sinh viên dùng để chế diễu các vị giáo sư “mới ra lò”.

Gậy bà đập lưng bà, giờ chính nàng là nạn nhân của từ ngữ đó, hai ông cụ non này không nói ra chớ chắc chắn là họ đang nghĩ như vậy, và chắc chắn là lát nữa học trò sẽ nghĩ như vậy.

Lan còn cười vì một lý do nữa.

Hai ông cụ còn non này thế mà đủ

cao niên để xem thường một giáo sư trẻ tuổi, có mĩa mai chưa! Nếu đó là hai ông tóc hoa râm thì không nói làm gì.

Ông hiệu trưởng bắt đầu giảng luân lý:

– Cô Lan nè! Từ ngày nghe sinh viên và học sinh dưới Sài Gòn xuống đường, học trò ở tỉnh chúng nó cũng “lùng phèn” ghê lắm, và không coi kỷ luật vào đâu cả.

Mỗi người trong chúng ta, mạnh ai nấy cổ mà dùng uy tín riêng của mình để giữ trật tự. Thấy cô hiền lành quá, tôi rất lo, và mong cô sẽ nắm vững lũ đầu bò ấy, chúng nó nghịch như quỷ thì đó là chuyện muôn thuở, nhưng giờ chúng nó lại cứng đầu như... như... à như... à... như bò thì ta càng khổ hơn không biết bao nhiêu.

Tuy nhiên cô cũng nên dè dặt, không phải luôn luôn hách mà được đâu, phải tùy lúc mà cứng rắn hay mềm dẻo. Thôi nhờ ông giám học đưa cô ấy xuống lớp.

Ông giám học làm thỉnh bước ra khỏi văn phòng và cô nữ giáo sư “mới ra lò” lặng lẽ chào ông hiệu trưởng.

“Học trò chúng nó sẽ nghĩ như hai ông cụ non này!” Ý nghĩ của Lan, bị cắt đứt nửa chừng khi nãy, giờ lại tục huyền. Nàng sẽ làm thế nào để đương đầu với bao nhiêu kẻ cứng đầu ấy!

Ra tới cửa, ông giám học nói:

– Giờ sau cô dạy lớp đệ ngũ III, giờ này thì cô không có lớp. À, may quá, anh Văn, anh ấy là niên trưởng giáo sư ở đây, dạy cạnh lớp cô, để tôi nhờ anh ấy đưa cô vào lớp. Tôi bận việc quá.

Một thanh niên cỡ trẻ hơn ông giám học chừng hai tuổi, lại là niên trưởng giáo sư ở đây!

Lan lại bật cười một lần nữa khiến ông giám học kinh ngạc. Cô gái này cứ bật cười không duyên cớ mãi? Có lẽ ông tự hỏi thế.

Văn đã đến nơi:

– Giới thiệu với anh Văn, cô Lan, nữ giáo sư mới!

– Hân hạnh!

– Hân hạnh!

– ... Và nhờ anh đưa giùm cô vào lớp vì tôi bận việc.

– O.K. Tôi đang có giờ trống, tôi sẽ vào dạy một lượt với cô Lan, bỏ lớp tôi vài phút cũng không sao.

Ông giám học đi rồi, Văn nói:

– Cô sẽ trọ ở đâu?

– Chưa biết.

– Vậy cứ theo mấy cô kia.

– Ủ, đã có bốn cô rồi đấy. Con trai đi lính hết rồi thì mấy cô làm vua vậy. À, xin cho phép kêu bằng chị. Chị ở lò nào ra?

– Văn khoa.

– Còn đang học?

– Vâng.

– Tôi cũng vậy, nhưng tôi ở Khoa học. Chị ơi, có lẽ rồi không bao giờ là cử nhơn cả. Thiếu điều kiện như thế này, làm sao mà tự học cho được.

– Ủ, có lẽ. Nhưng biết sao giờ! Nhưng thôi, anh đừng nói tới chuyện đó nữa, buồn quá.

Văn cười ha hả mà rằng:

– Con nai vàng ngơ ngác thật. Mấy năm trước tôi cũng buồn y như chị bây giờ khi mà tôi chợt thấy rằng thực tế đã cướp lần từng ngày những nàng tiên mộng tưởng của tôi, nhưng giờ thì tim tôi đã được thiết giáp rồi. Chị cũng như tôi, mà có thể chị không muốn cũng không được.

– Ủ, không muốn cũng không được. Từ hôm đi xin việc tới nay, tôi đã đánh rơi mất hết vài nàng tiên rồi đấy. Lớp tôi có khó khăn lắm không anh?

– Tôi chưa biết chị có giờ ở những lớp nào. Riêng lớp này thì cũng thường

thôi, không dữ lắm, cũng không hiền. Khổ một điều này là các em ấy hay hiểu lầm hay có ý hiểu lầm thì không rõ. Các em làm chánh trị mặc các em, ta không xen vào. Nhưng các em không học, ta phải phạt họ chớ?

– Ủ, rồi sao?

– Nhưng hễ ta phạt các em về tội không học thì các em qui tội chánh. trị cho ta. Chỉ có cái điểm đó là khó nhứt, còn tinh nghịch hay đầu bò hay gì gì cũng không sao, không hại lắm, và vẫn khuyến cáo được nếu ta không vụng về lắm.

Văn xem lại đồng hồ rồi hốt hoảng nói:

– Đã tới giờ rồi, ta đi thôi. Ta nên thừa dịp anh Mạnh dạy toán đi ra, để vào

ngay trong giờ xả hơi của các em, cho khỏi mất thì giờ của ta. Trường không có chuông điện. Điện của thành phố nhỏ này là điện một chiều do một cái máy phát điện nhỏ, chỉ phát ban đêm thôi.

Hai người đi gần tới lớp thì trống mần giờ đánh lên. Văn nói:

– Rủi ro cho chị lắm. Ở trung học thì Độ Tam và Độ Ngũ là hai lớp mà giáo sư sợ nhứt. Chị có bị lớp Độ Tam nào không?

– Độ Tam II.

– Chết rồi!

Văn bước tới ngay trước cửa lớp rồi đưa tay lên đập mấy cái vào không khí ra hiệu cho học sinh dừng đi. Bấy giờ một vị giáo sư cũng trẻ tuổi từ trong ấy xách cặp bước ra:

– Anh Mạnh, giáo sư Toán – Chị Lan, giáo sư Việt ngữ.

– Hân hạnh!

– Hân hạnh!

– Xin lỗi chị Lan nhé, tôi bận việc cần đi ngay. Khi khác sẽ nói chuyện nhiều.

Văn bước vào lớp, Lan nổi gót theo anh. Học sinh không đứng dậy để chào họ. Anh đồng dục nói lớn:

– Đứng dậy coi nào!

Giọng Văn và bộ tịch anh oai phùng lẫm liệt nên học sinh bị xúc. động, đứng cả dậy.

– Tôi thay mặt ông Hiệu Trưởng đưa giáo sư mới của các em tới đây. Các em chỉ có năm phút xả hơi thì hy sinh năm

phút đó không hại gì, để biết giáo sư của các em.

Đây là cô Nguyễn thị Lan, nữ giáo sư cử nhơn. Và tôi cũng chuyển lời của ông Hiệu Trưởng đến các em rằng em nào không ngoan sẽ bị nghiêm trị.

... Tăng tăng tăng tăng...

Mấy tiếng nhạc từ một sợi dây kềm căng thẳng phát ra để trả lời cái lệnh được “truyền thanh” của ông Hiệu trưởng.

Văn làm như không nghe thấy gì, dạy lại nói:

– Thôi, xin phép chị và xin chúc chị thành công.

Lan lặng lẽ bước lên bục gỗ và hỏi:

– Các em có bất mãn lắm hay không khi phải mất mấy phút xả hơi này?

– Có. Rất là bất mãn.

– Tôi không muốn thế, chỉ tại ông Văn cũng bận dạy, không thể bỏ lớp của ông được mà giờ dạy đã tới rồi.

Tiếp theo lời nàng là một hồi trống.

– Thôi, các em ngồi xuống.

Lan lật sổ ra xem thì thấy lần trước, cách đây ba tuần lễ, vào đúng giờ này, lớp này học ám đọc, bài tả cảnh chùa Long. Giáng của Khái Hưng.

Nàng lại lật sổ điểm, nhìn qua một lượt danh sách của hơn năm mươi học sinh, rồi gọi:

– Em Nguyễn-văn-Nhỏ, lên trả bài ám đọc.

– Thưa cô, không có!

– Không có cái gì?

Hơn hai mươi học trò trả lời nằng, khiến nằng không nghe gì cả, nên phải với lấy thước đập lên bàn cho chúng nó im đi.

– Em nào có gì nói thì phải đứng dậy mà nói, và chỉ một em là được nói thôi.

– Khó quá!

– Tàn ghê!

Lan cũng làm bộ không nghe như Văn khi nãy. Một em đứng lên:

– Thưa cô, cái ông hôm tháng trước là thầy giáo dạy đỡ, chứ không phải giáo sư.

– Ủ, rồi sao?

– Ông hổng biết dạy.

– Chuyện đó không liên hệ tới tôi. Nhưng thưa cô, ám độc mà ông cho văn xuôi, nên tụi em không học.

– Sao lại không học?

– Vì ông dạy sai. Ám độc đâu phải văn xuôi!

– Chớ ám độc là gì?

- Ám độc là thơ.

– Ai dạy em như vậy?

Trò ấy không trả lời được. Lan mỉm cười cắt nghĩa:

– Ám độc là bài học thuộc lòng, bất kỳ văn vần, văn xuôi hay văn biền ngẫu gì mà hễ học thuộc lòng là ám độc, các em hiểu chưa?

- Chưa!

– Chưa!

– Em nào chưa hiểu đứng lên một em coi.

Một học sinh cao lẳng khổng và ốm nhom, đứng lên, Lan hỏi nó:

– Em không hiểu ở chỗ nào?

– Mấy ông giáo sư Việt ngữ khác, không có ông nào cho học văn xuôi hết.

– Như vậy không có nghĩa là văn xuôi không phải ám đọc.

– Nhưng tại sao các ông không cho văn xuôi?

– Tôi có biết đâu. Nhưng thôi các em đã không học thì biết sao giờ Nhưng từ nay tôi sẽ cho học văn xuôi thường hơn văn vần. Giờ thì chép bài ám đọc kỳ tới,

và tôi sẽ dùng bài này để làm giảng văn luôn.

Lan phải dạy tới hai tiếng đồng hồ liên tiếp ở lớp này, giờ ám đọc đã không dạy được thì nàng lợi dụng khoảng thời gian đó để bắt học sinh chép bài cho hết giờ. Giờ sau nàng sẽ dạy giảng văn bằng bài ám đọc này. Chưa biết chương trình, Lan đọc của một bài thơ mà nàng nhớ:

Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay,
Lộc trời để lại, được ăn này.

Nàng đọc rõ ràng, chậm thật chậm, và giải thích chánh tả của những chữ khó.

- Tiếng “đong” viết không có dấu mũ?
- Sao vậy cô?

– Rồi các em sẽ biết. Ta phát âm sai, có dấu mũ hay không, cũng đọc y như vậy. Các em nên cố tập đọc cho đúng, y như các cụ ở nhà. Các cụ thì đọc đúng ghê lắm, đúng không kém người miền Bắc.

– Đâu có cô!

– Có! Các em cứ về nhà lắng nghe lại thử xem. Các cụ đọc “báu” khác “báo”, “bau” khác “bàu”, “tay” khác “tai”.

Cứ như thế cho đến hết giờ, học trò ra chơi cả, nhưng Lan cả ở lại vì phòng giáo sư xa quá, nàng lười đi xuống đó lắm.

Lần này học sinh chơi được mười phút.



Lan nhìn qua cửa sổ bên hữu của nàng, tức là nhìn ra phía sau trường. Vài dây ruộng khô rồi một xóm nhà, rồi sau đó là rừng. Thì ra chỗ này, riêng chỗ này là đất cũ, chứ không phải là rừng mới khoét như ở cho cất tỉnh đường. Có lẽ ở đây là một cái làng lâu đời rồi cũng nên, vì các mái tranh ở trong kia màu xám sậm, và cau ăn trâu mới trồng vài năm. Không thể cao đến thế.

Chi tiết này giúp Lan đỡ buồn, phần nào: Có làng mạc là có người mà có người là có sinh khí.

Học trò lại trở vào lớp. Lan bắt đầu giải nghĩa bài thơ. Sau khi phớt qua về vị trí của bài giảng văn trong tác phẩm của tác giả trong thời đại của tác giả, sau khi nói về thân thế của tác giả, nàng tập các trò đọc đúng giọng:

– Chữ “đong” không có dấu mũ, đọc là “đaong”, còn chữ “đông” có dấu mũ, đọc phải phùng má lên.

Cả lớp đều phùng má, để mà chơi và vài ba cậu xì ra cái hơi bị nhốt trong đó, kêu đánh rọc một tiếng rồi cả lớp cười rộ lên.

– Im! Em nào phá?

Nàng thấy rõ mấy đứa nghịch, nhưng chỉ hỏi cho chúng nó sợ thôi, chớ không định xử án ai cả.

Quả mấy cậu ấy sợ thật, nên nín khe.

– Đong ở đây là đong gạo, à không nên nói tổng quát là lường chất lỏng hay hột, bằng một đơn vị đo lường. Thí dụ: người ta nói “đong gạo”, “đong dầu” vân vân...

Các cậu bị chinh khi nãy hận lắm. Tự ái của các cậu bị va chạm, các cậu nghe rằng thế, vì các cậu đã sợ cô nữ giáo sư mới này.

Vì vậy mà các cậu quyết trả thù, để tỏ ra với chúng bạn rằng ta đây “không ngán ai hết”.

Những tiếng nhạc khi nãy bắt đầu nổi lên và thước sao mà cứ rơi mãi xuống gạch. Lan hiểu ngay là các cậu định gỡ gạc tự ái đã bị sút mẻ. Như vậy, nàng mà hách thì sẽ chạm phải một cuộc đương đầu công khai vì chắc chắn là các cậu sẽ không đầu hàng lần thứ nhì. Mà để như

vậy thì còn gì trật tự, kỷ luật và nhứt là tự ái của nàng.

Mặc dầu thiếu kinh nghiệm, Lan đã làm đúng cái gì phải làm, trong một trường hợp như thế này:

– Em nào không muốn học hãy đi ra ngoài, để cho các em có thiện chí được yên ổn mà nghe tôi.

Câu nói của nàng chưa dứt hẳn thì có hơn hai mươi trò đứng lên, tức là một phần ba lớp học. Lan cắn môi vì nổi giận. Đây là một cuộc phản đối ra mặt. Năm vừng bao nhiêu trò ngỗ nghịch này, mất ít lắm cũng hai tuần lễ!

Nhưng nàng cố trấn tĩnh, rồi an lòng được, nàng tiếp tục dạy, không bận tâm về bọn phiến loạn nữa vì nàng đinh ninh rằng mình đã hành động đúng phép.

Nàng nhớ ra rằng hồi nàng còn học ở Gia Long, các giáo sư cũng làm thế, mà nghe ra, trường nào cũng làm thế cả.

Người ta không muốn để cho giáo sư mất thì giờ vì những cuộc trùng trị lỗi thôi đối với những đứa đầu bò nên đặt sẵn giám thị ở các hành lang để rước lấy những trò bị đuổi ra khỏi lớp mà đối phó với.

Lan tiếp tục dạy và lần này, nàng không có vẻ là một kẻ giảng đạo trong sa mạc nữa. Những trò còn ở lại ngoan lắm và nghe giảng say mê lắm, với lại hợp tác với giáo sư bằng những câu hỏi thông minh và ngộ nghĩnh, khiến giáo sư cứ tiếc rằng chỉ còn có mười phút nữa là hết giờ.

Thình lình có tiếng gõ cửa. Lan nhìn ra thì đó là ông hiệu trưởng. Ông ấy nói:

– Mời cô Lan ra cho tôi nói chút việc.

Đoạn nhìn học trò, ông căn dặn:

– Còn có tám phút nữa là mãn giờ. Các em phải ngoan. Trò nào lộn xộn trong lúc giáo sư không có mặt, sẽ bị nghiêm trị.

Lại nghiêm trị. Thật là mĩa mai. Nhưng cũng thật là may cho ông hiệu trưởng vì anh nhạc sĩ vô hình không còn ở đây nữa!

Lan ra hành lang thì ông hiệu trưởng nói:

– Tôi sợ lát nữa cô đi về luôn nên phải làm gián đoạn buổi dạy của cô.

Có non hai mươi học sinh tự do đi phá phách các lớp khác. Bắt chúng điều tra thì mới hay đó là học sinh mà cô đã

đuổi ra khỏi lớp, giữa giờ học. Sao cô lại làm thế? Nhưng thôi, từ rày cô đừng làm như vậy nữa, trật tự ở đây sẽ ra gì?

– Tôi tin rằng tôi làm đúng lẽ phải. Đối với những trò bất trị, chỉ còn cách ấy thôi. Ông đã quên không khí trung học rồi à?

– Đó là phương pháp ở Sài Gòn, mà đây không phải là Sài Gòn. Ta không đủ giám thị để làm cảnh sát thì giáo sư phải kiêm luôn cảnh sát vậy.

– Trời!

– Cô đừng tưởng chỉ có thế mà thôi đâu. Ở những nơi hẻo lánh như vậy mà ta thiếu mọi phương tiện, giáo sư còn phải kiêm luôn nhiều chức vụ nữa, chẳng hạn...

– Nhưng thưa ông hiệu trưởng nếu giáo sư phải kiêm cảnh sát thì tôi nghĩ trung ương không nên gởi phụ nữ đi tỉnh vì phụ nữ không làm cảnh sát được.

– Không được cũng phải được, vì đó là chén cơm của ta. Ta không thể yêu cầu trung ương làm việc hợp lý hơn, mà ta cũng không thể để cho kỷ luật đổ nát thì phụ nữ phải cố mà làm đủ thứ việc. Giáo sư thời loạn không thể là giáo sư thời bình.

Ông hiệu trưởng nói xong, xây lưng đi liền.

Con nai vàng ngơ ngác, ngơ ngác nhìn theo ông ta, rồi ngơ ngác mà nhìn cái viễn ảnh ghê rợn của đại dương trách nhiệm của một giáo sư thời loạn: nàng không phải là một nữ sinh viên vào đời một cách bình thường mà là một người

lành như Bụt bị xô vào giữa một không khí mà kỷ cương chỉ còn treo bằng một sợi chỉ mong manh. Cứu vãn sự đổ nát là một nỗ lực quá sức người thường. Nàng có phải là một chính khách tài ba đâu!

B.N.L.

